

## CHƯƠNG NĂM

# THẨM CẢNH CHẠY GIẶC

Trang trại MườngLai nằm bên cạnh giòng Lỗi giang. Nhà cất thấp, rộng lớn, có ba gian. Phía trước có sân rộng thẳng tắp đến bờ sông, phía sau là đồi núi chập chùng.

Sáng hôm ấy vào khoảng giờ Thìn, tháng ba năm Đinh Hợi (1407), nơi chiếc bàn vuông dài của gian nhà giữa dùng làm đại sảnh, NguyễnTrườngHân với hai con là TrườngSơn và TrườngGiang đang bàn luận quốc sự cùng ba cận tướng là TrầnGiaViễn, LêTấtHóa, ĐoànTrí... Nét mặt người nào cũng vô cùng trầm trọng.

TrườngHân cất giọng sang sảng:

— Thực lực quân Minh như sóng tràn thác lũ, gót chân ngoại bang đã dày xéo hơn nửa mảnh đất quê hương, máu người dân vô tội đổ thành sông, thân chất thành núi. Triều đình Hồ quả thật là một bọn bất lực, gây họa cho dân! Hiện tại HồQuýLy và HồHánThương đã bỏ hoàng cung ThanhHóa về ẩn náu ở trại HoàngGiang với HồNguyênTrùng. Trước tình thế này cái đích diệt Hồ của chúng ta không còn nữa. Kẻ thù hiện tại là quân ngoại bang. Có điều thế giặc quá mạnh. Với số quân ít ỏi chúng ta chưa thể làm gì được trong lúc này.

Tướng TrầnGiaViễn là người trẻ tuổi nhất trong ba cận tướng của NguyễnTrườngHân vụt đứng lên nói:

— Quân ta tuy ít nhưng lòng diệt thù hăng say, chúng ta sợ gì chúng mà chẳng bày một trận đấu nhau mãnh liệt, cho bọn chúng kinh hồn mà rút lui về Tàu?

— Ý lão đệ muốn chúng ta bày trận như thế nào để tiêu diệt một đoàn quân hùng mạnh?

Câu nói này là của PhạmKhôi, con người chững chạc nhất trong bọn. TrầnGiaViễn nghe PhạmKhôi nói có vẻ móm hống, nên hồ thẹn nói bừa:

— Ta cứ đưa quân đánh chiếm lại ThăngLong.

ĐoànTrí cất giọng ôn tồn xen vào:

— Khi trước quân Hồ yếu thế mà ta không chiếm được ThăngLong, nay với thế ồ ạt của quân Minh, với số binh ít ỏi của ta làm sao thắng nổi? Hiền đệ không thấy trở ngại của chúng ta?

TrầnGiaViễn vẫn chưa chịu im:

— Nói như các huynh, chẳng lẽ ta khoanh tay ngồi ngó bọn cướp nước dày xéo quê hương ta?

TrườngSơn chột lên tiếng:

— Cháu cũng nghĩ như thúc thúc. Ta không thể làm nô lệ cho triều đình Minh.

Được người hỗ trợ ý kiến, TrầnGiaViễn khoan khoái nói thêm:

— Chúng ta phải đánh.

TrườngGiang cất giọng đằm ấm xen vào:

— Kính thưa quý thúc thúc. Cháu trộm nghĩ, khi muốn đánh quân ngoại bang phải có kế hoạch hẳn hoi và cũng phải

biết thời cơ. Hiện tại thế giặc hùng mạnh, chúng ta với số binh quá ít, không đủ sức chống trả họ. Cứ suy luận triều đình Hồ yếu kém mà ta con phải lần lựa chờ thời. Nay với binh cường tướng bạo của nhà Minh, ta cần phải dè dặt hơn.

Quanh cái bàn sáu người bàn luận chỉ có Trường Giang là kẻ sĩ không biết võ nghệ, nhưng tiếng nói của chàng được mọi người chú trọng nhất.

Khi chàng dứt lời mọi người tỏ vẻ tán thưởng. Trường Hân gật gật đầu:

— Phải lắm! Ta không thể làm gì được trong lúc này! Việc khẩn cấp là rút quân vào rừng sâu để tránh sự lưu ý của quân nhà Minh. Trang trại này phải được di tản càng sớm càng tốt. Ta ẩn nhẫn chờ đợi thời cơ, khi kẻ thù tưởng rằng đã thần phục được dân ta, lúc đó ta đánh bất chợt.

Mọi người đồng nói:

— Chúng tôi đồng ý với Nguyễn tướng công.

Trường Hân nói tiếp:

— Còn điều này nữa, tôi không biết quý vị có đồng quan điểm như tôi không? Đó là chúng ta cho đàn bà trẻ con di tản chôn an toàn, cũng để cho chúng ta rảnh tay lo việc binh đao.

Nơi đây ai cũng đều có gia đình con cái. Chỉ có hai vị công tử họ Nguyễn chưa phải lo nghĩ điều này. Song câu nói của cha khiến Trường Sơn và Trường Giang bỗng nhớ đến người con gái đã cùng họ ước hẹn trăm năm. Vô tình hai anh em đưa mắt nhìn nhau...

Từ khi trở về nhà đến nay đã bốn tháng, hai anh em Trường Sơn vẫn chưa có dịp thừa lại với song thân và tổ mẫu việc nhân duyên, vì tình hình đất nước khẩn trương.

Bàn bạc một lúc, ba cận tướng của NguyễnTrươngHân rút về gia tư để tính việc đưa vợ con đi đào nạn.

Bấy giờ còn lại một mình với hai quý tử, NguyễnTrươngHân mới nói:

— Ta muốn hai con đưa tổ mẫu và thân mẫu sang Chiêm Thành tá túc một thời gian. Ở đó có tướng BỒĐiền là cứu phụ của vua Chiêm, vốn có hàm ân với ta thuở trước, chắc chắn sẽ đùm bọc gia quyến ta trong lúc này.

TrươngGiang nhỏ nhẹ hỏi cha:

— Thưa cha, cha quen với tướng Chiêm BỒĐiền vào dịp nào?

— Nhân khi xưa đưa quân sang đánh ChiêmThành ta có giải thoát tướng BỒĐiền khỏi ngục tù của ChéBồngNga. Y mang cái ơn cứu tử của ta từ ngày đó. Giờ đây cháu của y là BaĐíchLại làm vua ChiêmThành, quyền hành rộng lớn trong tay y. Ta thiết tưởng hai con đưa mẹ và tổ mẫu sang tá túc một thời gian, chắc sẽ được tiếp đón nồng hậu.

TrươngSơn vụt nói:

— Thưa cha, xin cho con ở lại nhà giúp cha một tay. Việc đưa gia quyến đi tị nạn một mình em con tưởng cũng được.

NguyễnTrươngHân lắc đầu:

— Xứ lạ quê người em con chỉ là kẻ sĩ thì làm sao che chở cho hai người đàn bà yếu đuối?

TrươngGiang nghe cha nói thế, liền thưa:

— Xin để con ở lại nhà với cha. Gia huynh con đưa gia quyến đi tị nạn. Con đi theo chẳng ích lợi gì.

— Con không đi thì tổ mẫu, thân mẫu và gia huynh con cũng như kẻ câm, kẻ điếc! Không biết tiếng xứ người, sống ở xứ người sao tiện?

Trường Sơn nói:

— Thưa cha, con thiết tưởng mình đi tị nạn thì đâu có cần cái tài võ tướng? Con ở lại nhà giúp cha việc chinh chiến là phải hơn.

Trường Giang toan mở miệng nói thì Trường Hân khoác tay bảo:

— Thôi! Hai con đừng cãi lời ta nữa! Ta đã quyết định rồi. Hai con đưa mẹ và tổ mẫu sang Chiêm Thành trước là để tránh cho hai người đàn bà khỏi cái cuồng bạo của quân Minh, sau là hai con xem tình cảm của Chiêm Chúa đối với nước ta thế nào? Nếu họ có lòng tốt phụ giúp ta việc quân bị, thì ngày ta xua quân đuổi giặc sẽ không còn bao lâu nữa! Dương nhiên là...

Ông nói chưa dứt lời chợt thấy vợ dìu mẹ từ gian nhà bên đi ra. Trường Giang chạy tới đón tổ mẫu dìu tới ngồi nơi chiếc ghế mây có lót nệm. Bà tuy đã quá thất tuần, song trông còn khoẻ mạnh. Bà cười nói với con trai:

— Con và tụi nhỏ bàn tính việc chi mà đi đi ở ở ngoài này? Ta già rồi, ta đâu có muốn chôn thân ở xứ người mà bày chuyện đi đâu cho mệt?

Nguyễn Trường Hân chấp tay cung kính nói:

— Thưa mẫu thân, quân Minh cuồng bạo, đi tới đâu là gieo đau thương cho dân ta. Đàn bà con gái ở lại đây thập phần nguy hiểm, nên con muốn mẹ cùng hiền thê con và hai tiểu tử rời chốn này để con rảnh tay lo việc chinh chiến.

Nguyễn phu nhân xen vào nói:

— Thân mẫu già rồi, đi đường xa và ở xứ người sao tiện? Còn thiếp và hai con nữ nào bỏ chàng ở lại đây một mình hay sao?

Nguyễn Trường Hân cười dòn:

— Tôi còn các cận tướng của tôi, phu nhân chớ quá lo!

— Nhưng... nhưng ai lo cơm nước? Ai chăm sóc cho chàng? Và lại thiếp... thiếp...

Nguyễn phu nhân khi kết hôn với Nguyễn Trường Hân bà còn trẻ lắm. Cho nên hai con trai đã 22 tuổi mà bà chưa tới tứ tuần, nhan sắc còn mặn mòi xem như thiếu nữ đang xuân.

Trường Hân nghe vợ nói giọng ngấp ngừng uất nghẹn, có vẻ không chịu ra đi thì xót xa lắm. Ông cúi đầu nín lặng một lúc mới ngẩng mặt lên nhìn mẹ và vợ nói một lời cương quyết, nhưng bằng giọng xúc động:

— Tôi đã quyết định rồi! Phu nhân hãy cùng thân mẫu và hai con xa lánh chốn này, để tôi rảnh tay lo việc binh đao...

Sau câu nói ông cố làm vẻ mặt lạnh lùng rời gian đại sảnh. Nguyễn phu nhân sụm ngay chân mẹ chồng sùi sùi...

Tin Đông Quan (Thăng Long) thất thủ, cha con già Hồ bỏ hoàng cung Thanh Hóa về ẩn nấu ở Hoàng Giang làm chấn động dư luận muôn dân.

Giặc Minh tràn về đốt phá nhà cửa, cướp giựt của cải, bắt đàn bà con gái v.v... khiến dân chúng hoảng sợ bỏ nhà bỏ xứ dìu dắt nhau đi trốn... Kẻ chạy vào rừng theo đường bộ trốn sang Lão Qua (Lào). Người chạy ra cửa biển tìm thuyền bôn đào vào phương Nam sang Chiêm Thành.

Đọc theo miền duyên hải từ Đồ Sơn đến Sầm Sơn, khi mặt trời vừa lặn, từng đoàn người già trẻ lén lút dìu dắt nhau ra bãi bể đón các ghe thuyền chài thuê họ đưa đi.

Quan quân nhà Minh thừa biết dân nhà giàu di tản sản nghiệp của họ qua hai nước Chiêm Thành và Lão Qua nên trấn giữ vùng biên giới thật nghiêm mật. Trước tình thế đó gia quyền Nguyễn Trường Hân cũng phải đổ ra cửa biển tìm thuyền.

Chiều hôm ấy có một cỗ xe song mã mui kín chạy phon phon trên con đường mòn hẻo lánh đổ ra bãi Sầm Sơn.

Người đánh xe là một thanh niên trẻ đẹp, mặc bộ da hành bó sát màu đen, tay vung ngọn roi mây thật nhẹ nhàng như chẳng đụng vào người con vật. Song đôi ngựa chạy vùn vụt như được sự điều khiển thần kỳ của chủ.

Một lúc cỗ xe dừng lại nơi một tòa cỗ miếu cây cối sầm uất. Bấy giờ trong xe có một chàng thanh niên mở cửa bước xuống. Người này mặc bộ da hành màu xanh thẫm, nét mặt hình hài giống hệt như chàng thanh niên đánh xe. Cả hai dìu hai người đàn bà từ trong mui ra... Một người quá thất tuần, một người khoảng tứ tuần, dung nhan xinh lịch.

Chàng thanh niên mặc da hành màu đen nhỏ nhẹ nói với hai người đàn bà:

— Xin tổ mẫu và mẫu thân chịu khó đi bộ một đoạn đường, vì xe chạy đến tận bãi có thể gây chú ý quân binh.

Người đàn bà trẻ dịu dàng nói:

— Ta chỉ lo cho tổ mẫu, chớ ta đâu ngại gì?

— Hay là để con công tổ mẫu?

Bà lão vụt lên tiếng xen vào với nụ cười dòn:

— Tuy ta đã già, nhưng ta đâu đã liệt mà các cháu lo chi lắm vậy? Còn bao xa mới ra tới bãi?

— Chắc độ một dặm đường (khoảng 576m).

— À, nếu thế ta đi được mà! Hai cháu nên lo xách hành lý. Ta đi từ từ cũng đến nơi.

Chàng thanh niên mặc dạ hành màu xanh bấy giờ mới lên tiếng:

— Gia huynh nên dìu tổ mẫu và thân mẫu. Phần em lo hành lý cho.

— Tốt hơn hiền đệ nên lo cho mẹ và tổ mẫu. Để anh quấy hành lý.

Chàng thanh niên mặc áo xanh cười, lắc đầu:

— Gia huynh lúc nào cũng muốn trở tài dũng tướng! Máy cái túi vải có nặng nề gì đâu, ngoại trừ mớ sách của em!

— Chính thế! Chính mấy quyển sách của ông nho gàn nặng nề, nên anh mới đành quấy thay cho.

Cả hai anh em cùng cười vang. Người đàn bà trẻ châu mày nói:

— Trường Giang con! Đi chạy giặc mà con đem sách theo chi cho nặng nề vậy?

— Thừa mẫu thân! Đó là kho tàng quý báu của con. Tiền bạc của cải mất còn kiếm được, chứ tài liệu sách vở mất thì khó thể tìm đâu ra.

— Quả thật con chẳng chừa tánh nho sĩ gàn! Chạy giặc lo cái thân chưa xong, có ai đâu lại lo cho sách?



Bà nói với giọng nửa thương yêu nửa trách mắng. TrườngGiang cười lã chã:

— Mẫu thân à, thân con mà không có sách thì con không còn là con nữa! Con người mà cái đầu trống rỗng thì đâu còn là con người nữa? Ví như anh con là dũng tướng, lúc nào bên mình cũng kè kè thanh kiếm, mẹ không thấy sao?

TrườngSơn nghe em nói liền đính chính:

— Bữa nay anh không có kè kè thanh kiếm bên mình đó nhé?

Sự thật chàng không đeo bên mình, vì lúc nãy ngồi đánh xe sợ gây chú ý bọn binh lính nhà Minh nên chàng giấu thanh kiếm trong bao hành lý. Bà lão cười dòn xen vào:

— Ôi thôi, ai có cái gì quý thì mang theo. Ví như ta đây mang theo cái ống ngoáy trầu, các con không thấy sao?

Mọi người đồng cười rộ sau câu nói khôi hài của bà lão. TrườngGiang một tay quảy túi sách, một tay cùng mẹ dìu tổ mẫu. TrườngSơn quảy trên vai ba túi hành lý đi lẻo đẻo phía sau.

Xa xa nghe tiếng sóng vỗ ì ầm, hòa với tiếng gió đại dương gào thét...

Bốn người ra đến bãi cát trời đã hoàng hôn. Ánh dương quang còn lấp ló phía chân trời phản chiếu một màu vàng óng ánh trên mặt biển không khác gì một tấm tơ lụa mênh mông vô tận...

Mọi người dừng bước ngắm cảnh trí tuyệt vời của hóa công với ánh mắt say sưa xuất thần.

Bất thình lình từ trong các ngõ ngách của xóm dân chài từng đoàn người bỗng bề đuôi dắt chạy ra bãi, trên tay mang những túi... những giỏ ...

TrườngSơn kinh ngạc chạy tới hỏi thăm, mới hay những người này nhà cửa ở ThăngLong, bị giặc Minh tàn phá nên bỏ chạy tới đây. Họ cũng đi đào nạn như gia đình chàng, có điều họ chưa biết sẽ đi đâu?

TrườngGiang cũng chạy tới bên anh để nghe những người nạn tường thuật sự tàn bạo của quân cướp nước.

TrườngSơn nghe những hành động dã man của giặc lấy làm uất hận, buột miệng kêu lên:

— Hiền đệ ơi, chúng ta đưa mẹ và tổ mẫu sang Chiêm, rồi cũng nên trở về hợp cùng cha diệt thù. Bọn phận làm trai còn nặng, ta đâu thể nào bỏ đi? Mảnh giang san ngày nay đã nghiêng ngửa vì giặc, thì anh có đôi tay dũng mãnh, hiền đệ có trí tuệ phi thường... Chúng ta thà nát thân với cỏ cây, chớ quyết không để bọn cướp nước mặc sức tung hoành.

TrườngGiang ngùi ngùi:

— Cũng vì hai ta không thể cưỡng ý cha nên phải ra đi. Chớ thật ra giai đoạn này tổ quốc cần chúng ta hơn hết.

Hai anh em thở vắn than dài đi dọc theo bờ biển hỏi thăm tìm thuyền. Giờ này mặt trời vừa lặn nên đã trông thấy những chiếc thuyền con nhấp nhô ra khơi... Thuyền nào cũng chở đầy người... ngồi chen chúc với nhau thật vô cùng nguy hiểm.

Một ông lão trong nhóm người chạy loạn kể cho hai anh em TrườngSơn biết những người ngồi trên thuyền đó phần đông là dân giàu có, phải trả cho các chủ ghe 5, 10 lạng vàng.

TrườngGiang thở ra:

— Đi như vậy chưa tới nơi đã vào bụng cá!

Ông lão gật đầu nói:

— Công tử nói đúng lắm! Tuy ai cũng biết đi như vậy nếu không làm mồi cho cá, thì cũng có thể chết vì đói khát. Nhưng dân mình ai cũng sợ bọn giặc cướp nước, nên dù biết ra đi thập phần nguy hiểm, sự sống sự chết như đường tơ kẽ tóc, song chẳng thà họ chết trong không khí tự do, còn hơn sống trong gông cùm bọn tàn bạo.

Ngừng một lúc ông lão tiếp:

— Điều đáng buồn là những tên chủ thuyền thừa cơ đục lợi, không nghĩ gì đến tình đồng bào hoạn nạn. Họ thu vàng thật nhiều, chở đầy khăm, thức uống thức ăn, không đủ... Người nào không đủ sức chịu đựng hành trình gian khổ thiếu thốn như vậy phải chết. Ra giữa biển kẻ mạnh có thể quăng kẻ yếu xuống biển để giựt của. Hoặc giả thu tiền thu vàng của người rồi không thực hiện lời hứa, lén bỏ đi... Biết bao nhiêu vụ lường gạt... Biết bao thảm trạng xảy ra giữa đồng hương chạy giặc! Thời buổi này chỉ những kẻ gian hùng mới sống được !

TrườngGiang nghe kể, than dài:

— Buồn thay! Nạn giặc còn đó đã gặp nạn đồng loại xâu xé nhau! Trong lúc biến loạn như thế này những kẻ tham tàn gian ác càng lợi dụng thời cơ<sup>1</sup>.

TrườngSơn ngao ngán nói với em:

---

<sup>1</sup> Nguyên văn của sử gia TrầnTrọngKim phê bình bọn đục lợi thời cơ lúc bấy giờ.

— Đường đường như chúng mình mà phải đi cầu cạnh bọn chủ thuyền đó thật là nhục nhã. Bây giờ nếu trở về chắc cha sẽ nổi giận, chớ thật tình anh không muốn đi nữa. Hiền đệ ơi, hay là ta đưa thân mẫu và tổ mẫu trở về nhà nhé?

— Gia huynh chớ tức giận bọn tiểu nhân làm gì cho mệt. Mục đích của cha muốn anh em ta đưa gia quyến sang Chiêm không phải chỉ để trốn giặc, mà còn dò dẫm tình ý Chiêm chúa cầu họ cho quân tiếp viện.

Trường Sơn nghe em nhắc nhở mấy lời căn dặn của cha nên không nói gì nữa, sắc mặt vô cùng ủ rũ.

Tối đêm đó mẹ con anh em bà cháu thuê chỗ trọ ở xóm dân chài. Qua ngày thứ ba mới có người đồng ý đưa gia quyến Trường Sơn qua Chiêm Thành. Nhưng họ phải trả đến trăm thỏi vàng! Gần hết số của cải mang theo!

Khi thuê thuyền, Trường Sơn cẩn thận nhắc nhở nhiều lần với chủ thuyền là thuê bao, ông ta không được rước thêm mối khác.

Hôm sau là ngày khởi hành, trời đêm ấy vô cùng ảm đạm, nền trời mây đen vần vũ, che lấp trăng sao...

Trường Giang vốn có nghiên cứu thiên văn, nhìn trời lo lắng nói với chủ thuyền:

— Màn trời mây đen dày kịt như thế chắc là bão sắp tới nơi. Ra đi lúc này rất nguy hiểm. Chúng tôi muốn dời chuyến khởi hành.

Tên chủ thuyền cãi bướng:

— Gặp trời mưa càng dễ tránh hải quân tuần hành nhà Minh. Nếu quý công tử không muốn đi hôm nay tôi xin rước mối khác.

Trường Giang trả lời không đắn đo:

— Cũng được! Ông hãy hoàn trả số vàng để chúng tôi thuê thuyền đi vào ngày khác.

Tên chủ thuyền tráo trở nói:

— Đây là tỵ quý vị không muốn đi, chớ nào phải tôi không muốn chớ quý vị mà phải hoàn trả vàng?

Trường Sơn nghe tên chủ thuyền nói ngang bướng, tức giận muốn tống cho hắn một đạp. Song Trường Giang ngăn anh lại, nói nhỏ:

— Người này không xứng để gia huynh dụng võ của một bậc anh hùng đâu!

Chàng quay sang mẹ và bà nội cung kính hỏi:

— Tổ mẫu và mẫu thân quyết định thế nào?

Lão phu nhân nói:

— Vàng đã trao trước cho họ rồi, nếu ta không đi thì mất sạch! Thôi thì con người ai cũng có số phận. Sự sống chết của chúng ta Hoàng Thiên đã định sẵn rồi! Sở dĩ ta chấp nhận ra đi như thế này vì ta biết phụ thân các con muốn ngỏ lời cầu viện vua Chiêm. Chớ nếu vì cái thân già của ta, thì dù nó có ép buộc ta thế nào ta cũng quyết ở lại.

Nguyễn phu nhân cũng nói:

— Mẹ biết ý cha các con muốn hai con ra quốc ngoại là để hoạt động cứu quốc. Con đường cứu quốc của cha con không những hoạt động trong nước, mà rất cần sự hỗ trợ bên ngoài. Đó là lý do thân phụ con muốn gia đình ta gấp ra đi.

TrườngGiang nghe bà nội và mẹ nói thế đành bảo nhỏ anh:

— Gia huynh ơi, gia đình ta phải đi ngay đêm nay, dù có gặp giông tố cũng đành phó mặc cho trời.

Bốn người theo chủ thuyền đi ra bãi biển. Ngoài khơi thấy có khoảng mười chiếc thuyền chứa đầy người, mà thiên hạ còn lội ra tranh nhau leo lên những thuyền đầy ắp ấy.

TrườngGiang không thấy thuyền dành riêng cho gia đình mình nơi đó, liền hỏi chủ thuyền:

— Thuyền của bác đậu nơi đâu?

Chủ thuyền không đáp lời chàng, hai tay xắn quần lội nước, vừa hát mặt ra dấu bảo chàng và gia quyến làm theo hấn.

Thái độ vô lễ của hấn làm TrườngGiang ngao ngán. Tự nghĩ: «Vào thời nhiễu như ly loạn ta phải chung đặng với bọn người vô liêm sỉ thật đáng buồn!».

Chàng lặng lẽ dìu mẹ xuống nước đi ra chỗ thuyền đậu. TrườngSơn cũng tổ mẩu trên vai, hai tay quảy xách những túi hành trang.

Dĩ nhiên không có thuyền dành riêng cho gia đình chàng! Chủ thuyền bây giờ tráo trở nói với TrườngSơn:

— Chạy giặc chớ đâu phải đi chơi trên du thuyền. Xin quý vị chịu khó ngồi chung thuyền với người khác.

Khi lấy trăm thỏi vàng hấn cam đoan thuyền chỉ dành riêng cho gia đình chàng. Giờ hấn tham lam rước thêm mỗi khác, lại còn trở giọng ngược ngang!

Trường Sơn uất lắm chưa có thái độ nào, thì tên chủ thuyền đã lên thuyền trương buồm và nói giọng khinh khỉnh:

— Mời lên thuyền! Tôi không thể chờ lâu hơn nữa.

Lão phu nhân nói giọng thật hiền:

— Thôi, đã đến nước này dù ta là Vua cũng phải nghe theo hã. Các cháu chớ giận làm gì!

Trường Sơn đỡ tổ mẫu và mẹ lên thuyền vừa xong, định phụ em đỡ bao sách, bỗng nghe tên chủ thuyền nói:

— Một người lên thuyền này thôi! Còn một người xin qua thuyền bên cạnh.

Trường Sơn không chịu nổi bực tức, lớn giọng hỏi:

— Vì sao chúng tôi không cùng đi một thuyền?

— Thuyền tôi đầy khảm quá rồi, công tử không thấy sao?

— Đã biết thế sao người rước thêm nhiều người?

Tên chủ thuyền làm như không nghe lời chàng nói, gằn giọng lập lại:

— Mời một vị lên ngay cho. Còn một vị sang thuyền kia, cũng là của tôi, do em tôi lái, cùng khởi hành một lượt.

Trường Giang không muốn nói dây dưa với hạng tiểu nhân, nên khuyên anh:

— Gia huynh nên theo mẹ và tổ mẫu, em đi thuyền kia cũng được.

Chàng nói và lội đến thuyền kia với túi sách.

Lúc bấy giờ hai chiếc thuyền đã nhổ neo. Gió thổi lồng lộng chẳng mấy chốc thuyền đã bỏ xa bãi Sầm Sơn. Trời tối đen như mực! Cũng may trên thuyền có ngọn đèn dầu với chút ánh sáng mong manh.

Mọi người ngồi xúm xít dưới khoang thuyền ngủ gà ngủ gật. Đến giữa khuya Trường Sơn bỗng tỉnh hẳn vì tiếng gió thét gào dữ dội. Sóng dồi dập mỗi lúc một cao. Con thuyền lúc nghiêng bên này, lúc ngã bên kia, lúc bị tung cao như đưa lên núi, lúc bị trút xuống như rơi xuống hố... Đoàn người hoảng sợ la hét thật hỗn loạn. Ngọn đèn dầu đã tắt phụt từ lâu, nên không ai trông thấy gương mặt khủng khiếp của ai trong lúc này.

Con thuyền vẫn lướt đảo điên trong bão tố. Mặt biển bây giờ không còn nghe thấy gì ngoài tiếng rú kinh hồn của mưa sa bão táp.

Trường Sơn không nghe tiếng mẹ và tổ mẫu nên lo sợ quờ quạng tìm kiếm... Nhưng sau bao lần con thuyền nghiêng ngửa, người nọ té nhào lên người kia vị trí chỗ ngồi cũng thay đổi, khiến chàng không còn biết mẹ và tổ mẫu ngồi hướng nào?

Bỗng có một trận cuồng phong bay tới, tiếp theo là tiếng cột buồm gãy. Con thuyền ngã sang một bên, đồng lúc với lượn sóng nhào tới, lật úp con thuyền xuống bể.

Trường Sơn chỉ kịp kêu lên một tiếng «mẫu», toàn thân đã chìm lỉm. Trong cơn hoảng hốt chàng vẫn nghĩ tới mẹ và bà nội, nên cố ngoi lên mặt nước quờ quạng... Tay chàng bỗng đụng vật tròn tròn như đầu người xâu dính với nhau, nổi lên phêu trên nước. Nhờ biết bơi lội và đã lấy được bình tĩnh, Trường Sơn đoán ra vật ấy chỉ là những trái dừa khô của một hành khách mang theo lên thuyền.



Chàng níu chặt râu dừa khô lặn ngụp trên sóng nước, một tay quờ quạng tìm kiếm người thân, cơ thể rời rã mỗi mòn, mà dường như bể nước mênh mông chỉ còn lại một mình chàng lẻ loi?

Bây giờ tiếng người khóc la không còn nữa, mà chỉ còn tiếng gào thét của đại dương. Bỗng nhiên Trường Sơn thấy toàn thân bị bốc đưa lên cao... Chàng như mê đi, không còn biết gì nữa!

Khi tỉnh dậy Trường Sơn thấy mình nằm trong một gian nhà lá, trên một cái giường tre, bên cạnh có hai người đàn ông lạ mặt, một già, một trẻ. Họ mặc xà rong và nói chuyện với nhau bằng thứ ngôn ngữ Trường Sơn không hiểu.

Chàng lồm cồm ngồi dậy, ngơ ngác chẳng rõ nơi đây là đâu? Vì sao chàng nằm đó?

Hai người đàn ông lạ mở đôi mắt to đen nhìn chàng lộ vẻ vui mừng và nói một tràng dài. Trường Sơn càng ngạc nhiên không hiểu họ muốn nói gì? Một lúc định tĩnh tinh thần, chàng nhớ những việc xảy ra...

Chiếc thuyền chở đầy người tị nạn An Nam sang Chiêm Thành đã đi vào lòng biển cả, mang theo hai kẻ thân yêu của chàng là mẹ và bà nội.

Nhớ đến đó Trường Sơn quá đau đớn bật khóc thành tiếng. Hai người đàn ông lạ để tự nhiên cho chàng khóc. Lúc sau, một người chạy vào nhà bếp mang tới cho chàng mấy vắt cơm nguội và một chén nước lã.

Trường Sơn nói cảm ơn và bóc cơm ăn, song hình như họ chẳng hiểu chàng nói gì?

Uống xong chén nước, chàng muốn hỏi thăm họ về chiếc thuyền bị đắm còn ai sống sót như chàng không? Chàng cũng

muốn biết nơi đây là đâu? Họ cứu chàng trong trường hợp nào?

Chàng mở miệng toan hỏi, bỗng nhớ lại những người này không hiểu được tiếng chàng nói và chàng cũng không thể hiểu họ!

Trong hoàn cảnh dở khóc dở cười này chàng nhớ đến em... Đứa em trí tuệ của chàng phải có ở đây thì có thể trò chuyện với những người này.

Bây giờ chàng mới thấy thấm thía lời nói của Trường Giang độ nào: «Võ giời chưa đủ bảo đảm an ninh cho đời sống!»! Phải chi khi xưa chàng chịu khó học với em một ít tiếng xứ người thì giờ đây đâu phải gặp khó khăn?

Chàng ngùi ngùi nuối tiếc và tự hỏi: «Cảnh ngộ của em chàng hiện giờ ra sao?». Hai con thuyền cùng đi một hướng, tất phải gặp bão như nhau. Trời ơi, có thể nào Trường Giang lại đồng cảnh ngộ như mẹ và tổ mẫu sao?

Tất cả người thân của chàng đã đi vào cõi chết, thì chàng sống để làm gì?

Trường Sơn ôm đầu khổ sở, nước mắt lại lã chã tuôn rơi.

Hai người đàn ông lạ hiểu nỗi thống khổ của chàng, nên họ nắm tay chàng dẫn đi...

Trường Sơn không hiểu họ muốn đưa mình đi đâu, nhưng nhắm cũng không thể hỏi nên lẳng lẳng đi theo. Ra khỏi nhà, chàng thấy trước mắt là biển với hàng dừa mọc vòng theo bãi cát. Trời có lẽ đã quá trưa nên nắng vô cùng gay gắt. Thỉnh thoảng có vài cơn gió thật nhẹ từ đại dương mang theo mùi nước mặn. Biển giờ này thật lặng, chỉ còn những gợn sóng lăn tăn ngoài khơi.

Đến bãi cát hai người đàn ông lạ hướng dẫn chàng tới chỗ một tảng đá to. Nơi đó có khoảng mười xác chết đặt nằm ngay ngắn như được hai người kéo vào đấy.

Trường Sơn nhận ra những gương mặt đồng hành với mình, lòng xót xa, thương cảm. Bỗng chàng thấy trong số những người chết nằm đó có mẫu thân, thì run rẩy quỳ sụp xuống ôm thây mẹ khóc ngất.

Một lúc lâu sau chàng cố nén đau thương, đứng lên ra dấu hỏi hai người này cho chàng đi chôn xác mẹ.

Họ hiểu ý chàng chỉ đường đi vào trong xóm. Thật ra nơi đây chỉ có dăm ba gian nhà lá, dân cư ít ỏi nên chẳng trông thấy người. Chàng mang xác mẫu thân theo chân hai người đàn ông đi một khoảng xa xa, tới chỗ cây cỏ um tùm, thấy nơi đó có vài ngôi mộ đất. Chàng đã hiểu ý họ.

Trong khi chàng đào đất để chôn xác mẹ, thì hai người kia cũng lo đào đất để chôn những xác còn lại.

Những ngôi mộ đất sơ sài hoàn tất mặt trời cũng ngã về tây. Cả bọn trở về căn nhà khi nãy. Trường Sơn thấy có một người đàn bà còn trẻ và một thằng bé độ 4, 5 tuổi ngồi trước sân.

Người đàn bà cũng vận xà rong, chấp tay xá chào chàng. Chàng cũng xá chào lại. Bà ta nói huyên thiên với hai người kia. Chàng đứng ngây người không đoán được họ bàn tán những gì?

Người đàn ông trẻ ngoắt chàng theo ông ta ra ngoài. Cạnh nhà có mấy lu nước. Ông ta lấy gàu múc nước rửa tay. Chàng cũng rửa tay như ông ta. Xem chừng chủ nhân rất tiết kiệm nước. Có lẽ vì vùng biển nước ngọt khan hiếm.

Khi chàng trở vào nhà đã thấy trên cái bàn nhỏ duy nhất trong nhà có hai cái nồi đất. Một nồi là cơm trắng, một nồi là cá kho quéo. Bốn khúc cây thay cho ghế ngồi. Chàng được mời ngồi ăn cùng với họ.

Lạ lùng là trên bàn không có chén đũa chi? Chàng còn đang ngạc nhiên, chợt thấy mọi người cho tay vào nồi cơm vắt từng nắm cơm bỏ vào miệng, sau đó bóc cá xé ăn.

Từ nhỏ quen lối sống thượng lưu, chưa hề ăn uống kiểu này, khiến chàng vô cùng ngỡ ngàng. Cũng may chàng vốn con người khoáng đạt, việc chi cũng chấp nhận dễ dàng, nên làm theo họ, cho tay vào nồi bóc ăn.

Cơm nước xong mọi người chia nhau đi ngủ. Bây giờ Trường Sơn biết được người đàn bà và đứa nhỏ là vợ và con của người đàn ông trẻ. Còn người già có lẽ là cha vợ. Trong nhà chỉ có hai cái giường tre, nên đương nhiên chàng phải ngủ chung giường với ông lão.

Trời chỉ chạng vạng tối mà mọi người đều lên giường. Trong nhà chẳng thắp đèn. Họ nói chuyện với nhau một lúc thì ngáy pho pho.

Trường Sơn nằm im nhắm mắt thật lâu vẫn không sao ngủ được. Hình ảnh cuối cùng của mẫu thân nằm chết cứng trong tay chàng ban chiều khiến chàng đốn đau rên siết, rồi nhớ đến gương mặt dịu hiền của tổ mẫu trước phút ra đi... Lời nói cuối cùng của hai người thân còn văng vẳng bên tai chàng, giờ đây đã trở thành lời trời trăn giả biệt! Giờ đây kẻ dương gian người âm cảnh, chàng còn lại một mình bơ vơ khốn khổ nơi xứ lạ quê người! Trời cao có thấu nỗi khổ của chàng chăng?

Không chịu đựng được những đốn đau dày xéo trong lòng, chàng ngồi bật dậy rón rén rời giường ngủ, ra ngồi

trước bệ cửa... Thật ra nhà để trống không cửa, nên bệ chỉ là một đường cách ngăn giữa nhà với sân.

Chàng ngồi trong bóng đêm, mắt mờ vì lệ, nên cũng chẳng trông thấy gì ! Tai nghe tiếng sóng vỗ ì ầm hòa cùng tiếng gió đại dương gào thét... mà tưởng chừng như tiếng kêu la khóc lóc của những người đồng hành trong giờ phút hãi hùng khi con thuyền sắp vào lòng biển cả.

Tất cả cùng một hy vọng đi tìm đất sống, để tất cả cùng về cõi chết!

**AI GÂY NÊN THẢM CẢNH NÀY?**

Ai làm cho nhà tan cửa nát?

Ai tạo nên thảm cảnh sinh ly tử biệt?

Ai khiến cho đồng bào bỏ nơi chôn nhau cắt rún ra đi?

Ai làm cho vợ lìa chồng, con lìa cha mẹ?

**TẤT CẢ ĐAU THƯƠNG ĐÓ ĐỀU DO BẠN THAM  
TÀN CƯỚP NƯỚC GÂY RA!**

Nếu họ Hồ không tham lam cướp nước đoạt ngôi, thì quân Minh đâu có cứ dày xéo quê hương ta?

Chính họ Hồ đã đưa dân tộc vào xiềng xích của đế quốc.  
Chính họ Hồ đã gây nên thảm cảnh:

**«NGƯỜI ĐI CHẾT TỨC TỬ<sup>1</sup>, KẺ Ở LẠI CHẾT HÉO HON».**

Còn cái hận nào bằng «Cái hận vong quốc»?

Còn đờn đau nào hơn «Đờn đau sinh ly»?

Chàng nhớ đến phụ thân... nhớ tới gương mặt răn rỏi phong trần của một nhà tướng, suốt đời nặng gánh giang sơn! Chẳng biết giờ đây ra sao?

Chàng nhớ tới Trường Giang... nhớ tới vẻ ôn nhu thông thái của em, phong trần chưa gội, giờ đây sống trong hoàn cảnh nào? Trong thế giới của loài người hay của những âm hồn vật vờ cõi chết?

Mới cách đây hai hôm thôi, gia đình chàng còn đoàn tụ. Mới khoảng thời gian ngắn ngủi thôi, chàng trở thành kẻ bơ vơ nơi xứ lạ quê người!

Cơn đau tựa đày lòng ngàn ngút dâng lên, khiến chàng cảm nghe tứ chi rời rã, hồn xác nửa sống nửa chết!

Bỗng đâu có một gương mặt thiên thần hiện ra...

Gương mặt diễm kiều của Thúy Uyên với đôi mắt như hai vì sao lóng lánh... Gương mặt ấy chỉ cần nhìn một lần thôi trọn đời không quên. Và cái tên ấy chỉ nghe qua thôi, con tim đã bồi hồi xúc động!

Giờ phút khốn khổ này hình ảnh của người yêu hiện ra càng làm cho tim chàng tan nát!

Cuộc hứa hẹn trăm năm biết có vuông tròn hay không? Khi mà chàng sống vất vưởng đau thương nơi xứ người. Còn nàng nơi quê nhà hiện giờ ra sao?

Hỏi để mà nghe con tim quặn quại rên siết và nổi thống khổ tưởng không chịu đựng được! Chàng gục đầu trên gối...

\* \*

Buổi sáng trời còn mờ sương cha con chủ nhà đã ra bến. Họ là dân chài, cuộc đời dính liền với sóng nước và con

thuyền. Quanh năm suốt tháng họ sống với cái nghề đùa giỡn với tử thần, nhưng lại vô cùng đam bạc.

Trường Sơn vì trọn đêm không ngủ, đến gần sáng mới lên giường thiếp đi một lúc, khi tỉnh dậy trời đã có nắng. Chủ nhà thật tốt lòng tốt bụng, để yên cho chàng ngủ.

Người đàn bà đang ngồi chẻ củi phía sân sau, bên cạnh có thằng bé. Thấy chàng thức, bà vội vàng chạy vào nhà bếp mang ra cho chàng tô cháo.

Chàng ngồi ăn mà tính mãi không biết phải làm gì, đi đâu? Chắc chắn chàng không thể ở lại đây để chủ nhà nuôi cơm nuôi cháo mãi!

Chàng nghĩ, chàng trở về quê hương sống với phụ thân. Nhưng thử hỏi chàng có can đảm gặp lại cha trong hoàn cảnh này không? Cha chàng giao cho chàng trọng trách đưa mẹ và tổ mẫu sang Chiêm đào nạn, cũng để cầu viện binh Chiêm. Giờ nếu chàng trở về với thân tàn ma dại... mẹ chết, bà nội chết, thì còn mặt mũi nào nhìn lại phụ thân?

Không! Chàng không thể trở về gặp cha trong lúc này! Chàng phải gặp Chiêm chúa để hoàn thành sứ mệnh cha giao phó.

Ngặt một điều không có em bên cạnh, chàng có miệng có tai mà như kẻ câm kẻ điếc! Không hiểu không nói được tiếng người thì biết hỏi thăm ai mà tìm đường tới gặp vua Chiêm? Ngay đến chỗ chàng đang sống cũng không biết thuộc xứ nào? Cái tài võ tướng trong hoàn cảnh này thật là vô dụng!

Ăn xong chàng đi tới chỗ người đàn bà muốn tỏ đôi lời cảm ơn và muốn chẻ củi giúp bà ta, nhưng chàng đứng tần

ngần một lúc lâu chẳng biết nói ra sao, tay chân quờ quạng như một thằng ngáo!

Chưa có bao giờ chàng gặp cái khổ kỳ lạ như vậy! Có miệng mà không nói được, thật là khó chịu!

Đứng xớ rớ một lúc chàng giựt cây búa trên tay người đàn bà. Bà ấy hiểu ý chàng muốn làm, nên vui vẻ nhường chỗ cho chàng ngồi đó chẻ củi.

Tuy việc này thở giờ chàng chưa hề làm, nhưng với sức dũng tướng cái nghề chẻ củi tay thật chẳng cần phải học!

Người đàn bà bỏ đi vào nhà, thằng nhỏ cũng lót tót chạy theo mẹ. Tới bây giờ Trường Sơn mới để ý thằng nhỏ. Phải nói nó là đứa bé lạ lùng hơn hết. Từ lúc chàng gặp nó đến giờ chưa hề nghe nó khóc hay la hét. Nó là một thằng bé im lìm nhất thế gian! Nó hay lăm lét nhìn chàng bằng đôi mắt đen kháu khỉnh, rồi chạy tới bên mẹ nhỏ nhẹ lời chi đó... Thật là một đứa bé dễ thương!

Chàng vừa chẻ củi, vừa nghĩ đến thằng bé... chợt nghe tiếng chó sủa trong xóm. Chốc lát nghe tiếng chân nhiều người trước nhà và tiếng người đàn bà nói chuyện với nhóm người lạ.

Chàng chưa kịp thắc mắc đã thấy một toán người võ trang đi tới chỗ chàng ngồi, ra dấu bảo chàng đứng lên đi theo họ.

Chàng muốn hỏi họ định đưa chàng đi đâu, bỗng sực nhớ hiện giờ chàng trở thành câm trên xứ này nên lẳng lặng đi theo họ, sau khi xá chào từ biệt nữ chủ nhân.

Những người mang gươm giao này có lẽ là binh lính địa phương ở xứ này. Nhìn quân phục của họ chàng đoán họ là dân Chiêm Thành. Vì khi xưa mấy lần quân Chiêm gây chiến



với nước ta, chàng có dịp thấy binh lính họ ăn mặc như bọn người này. Có lẽ nơi đây thuộc phần đất Chiêm Thành?

Chàng theo nhóm người đó trở ra bãi biển bỗng vô cùng kinh ngạc, vì thấy nơi đó có khoảng vài chục người đồng hương, kẻ đứng người ngồi trên bãi cát, chung quanh có một số binh sĩ võ trang.

Đương nhiên họ là những người An Nam bỏ xứ trốn giặc ra đi như chàng, nên nhóm lính làng này đưa chàng nhập bọn với người đồng hương.

Chưa có bao giờ Trương Sơn cảm thấy hạnh phúc và vui mừng như lúc này. Ít ra nơi xứ lạ quê người chàng còn gần gũi với người đồng hương để cùng nói cùng nghe tiếng mẹ thân yêu.

Chàng nghẹn ngào hỏi thăm tình hình quê nhà, mặc dù mới xa hai ngày mà chàng có cảm tưởng như hai mùa Thu trôi qua. Ngờ đâu những người này bỏ nhà đến túc trực ở bãi biển Sầm Sơn đã lâu, nên họ chẳng hay biết tin tức gì hơn chàng. Họ có cái may mắn không gặp bão tố, không bị nạn chìm thuyền, nên gia đình còn sum họp, của cải không tiêu mất!

Những người lính Chiêm đưa nhóm dân tị nạn rời làng này thật xa. Đến chiều tối mọi người đi tới một nơi gần như nhà tù, chung quanh có hàng rào tre nhọn hoắt.

Vào trại, Trương Sơn với những người đồng hương ngạc nhiên không ít. Vì bên trong còn có vô số đồng bào già trẻ, bé lớn... sống chen chúc trong những túp lều dựng sơ sài.

Bây giờ những người mới tới được phát vật liệu để dựng lều. Trương Sơn tự nghĩ, chàng sẽ nhờ quan địa phương đưa

đến Đò Bàn<sup>2</sup> để gặp tướng Bò Điền và vua Chiêm<sup>3</sup> nên không cần dựng lầu cho mình. Chàng giúp những người đồng hương dựng lầu, xem như bốn phận làm trai thời loạn đối với đồng bào ruột thịt.

Trại tị nạn thuộc huyện Bình Khê nằm cận bờ biển Chiêm Thành. Ngày ngày chính quyền Chiêm phát gạo cá rau cải cho dân tị nạn An Nam và ngày ngày vẫn xảy ra những vụ cãi vả, đánh lộn giành thức ăn giữa người An Nam với nhau! Đâu đâu kẻ vũ phu thô lỗ cũng hà hiếp người yếu thế!

Hôm ấy có quan Huyện đến viếng trại. Trường Sơn nhờ những người biết nói tiếng Chiêm Thành nói giúp chàng với quan huyện việc hướng dẫn chàng về kinh đô gặp vua Chiêm hoặc tướng Bò Điền. Nhưng điều làm chàng ngạc nhiên và thất vọng là không ai nhận chịu nói dùm, nếu chàng không có vàng bạc trả công thông dịch.

Té ra bọn vô liêm sĩ lợi dụng thời cơ nhan nhản khắp nơi, từ bọn vô học đến hạng có học!

Ôi quê hương mất mà tình người cũng mất! Những ai có lòng nghĩ đến quốc gia dân tộc hẳn phải đau đớn xót xa trước thảm trạng này.

Những lúc khốn khổ như vậy Trường Sơn lại nhớ tới em. Phải có Trường Giang nơi đây chàng đâu phải gặp cảnh khó khăn này? Khi xưa thấy em nghiên cứu học tiếng người chàng hay chế nhạo:

---

<sup>2</sup> Thủ đô Chiêm Thành (nay thuộc huyện Tuy Viễn tỉnh Khánh Hòa)

<sup>3</sup> Chế Bồng Nga bị Trần Khát Chân giết chết 1389, tướng Chiêm La Khải làm vua từ 1390-1400. Ba Dích Lại làm vua từ 1401-1433 (Bò Điền là cậu của Ba Dích Lại).

— Hiền đệ học thứ tiếng quái lạ ấy để trò chuyện với ai? Chẳng lẽ gặp địch tấn công hiền đệ xử dụng các ngôn ngữ lạ hoắc ấy để tự vệ?

Trường Giang nghiêm giọng đáp:

— Em học tiếng xứ người là để nghiên cứu văn hóa và lịch sử nước họ. Hơn nữa em có mộng ngày kia đi chu du thế giới, thăm viếng các nước lân bang. Lúc ấy em phải biết tiếng họ để giao dịch chứ? Vả lại ở đời không biết trước được việc tương lai. Mình biết nhiều vẫn hơn là không biết gì. Gia huynh chớ chế nhạo em!

Lúc ấy Trường Sơn chỉ cười về cái gàn gàn của em. Giờ đây nghĩ lại chàng càng thấy xấu hổ!

Kết quả việc không nói được tiếng người và không có vàng bạc để thuê người nói, chàng bị nhốt ở trại tị nạn khá lâu. Sau đó người ta cho chàng ra ngoài làm việc ở một lò rèn chế tạo binh khí.

Một thời gian sau chàng đã biết nói chút ít tiếng Chiêm Thành, nhưng vẫn phải tiếp tục làm việc cho lò rèn để dành dụm ít tiền làm lộ phí đi đến kinh đô Đồ Bàn. Hơn nữa, chàng cũng cần có tiền để mua ngựa và sắm ít y trang thay đổi, chớ không thể ăn mặc rách rưới đến trình diện vua Chiêm.

Chàng cũng tự biết muốn gặp tướng Bồ Điền chàng phải lên vào dinh ông ta, gặp mặt ông để trình bày việc cầu viện binh, chớ không mong gì các quan địa phương chịu hưởng dẫn chàng về triều.

Có điều dự tính của chàng trong hoàn cảnh hiện tại không phải dễ. Vì công việc rèn đúc vũ khí thật nhọc nhằn, song thu lợi rất ít, mặc dù chàng gặp chủ tốt.

Sáu tháng trời rông rã chàng không sắm nổi một bộ y phục tốt, thì biết năm tháng nào mới có tiền mua ngựa?

Chàng ôm trong lòng nỗi chán nản và buồn khổ, nghĩ tủi thân phận mình một thời liệt oanh trên yên ngựa, cùng phụ thân đánh Nam dẹp Bắc... khí tiết anh hùng vẫy theo mũi kiếm đường gươm! Ngày nay cả ngày chàng ngồi một góc ì ạch với công việc một người thợ hèn hạ để đổi lấy bát cơm. Thật không còn gì chua xót tủi thân hơn!

Đôi khi chàng muốn chết quách cho khỏi phải sống nhục cuộc đời của một dũng tướng. Nhưng phận làm trai nợ nước chưa trả, giang san đang hồi nghiêng ngựa, lẽ đâu chàng hèn nhát muốn chết để trốn trách nhiệm?

Chàng phải sống! Dù chàng không muốn sống cho mình, cũng phải sống cho quốc gia.

Nhờ ý niệm ràng buộc thân phận mình với quê hương Trường Sơn đã vượt qua cơn khủng hoảng tinh thần, can đảm chịu đựng cuộc sống gian khổ ở xứ người.

Làng chàng ở cũng có rất nhiều đồng bào tị nạn. Nhưng phần đông những người này giỏi xoay sở, họ có vốn liếng sẵn vì không bị tai nạn thuyền chìm, mất cửa. Nhờ vậy họ hành nghề thương mại với người Chiêm thật khá giả.

Cuộc sống ở xứ người quá dễ dàng đối với những người này, nên không ai còn muốn nghĩ tới hoàn cảnh nước mất nhà tan, nhân dân đồ thán bởi gót giày quân xâm lăng nữa! Không ai còn muốn nhắc nhớ quê hương, thậm chí có người nói được tiếng Chiêm không nhận mình là dân An Nam nữa!

Trường Sơn ngao ngán trước tình đời nên ít giao thiệp với ai. Chẳng thà chàng sống cô độc buồn tẻ, hơn là chung

đụng với những người đồng hương quên cội nguồn này, để không phải nghe thấy những chương tai gai mắt !

Lúc nào rảnh rỗi chủ nhân cho tự do, chàng hay vào rừng săn thú đem về bán cho người trong xóm kiếm thêm tiền dành dụm. Cũng có hôm chàng vào rừng tập dợt lại võ nghệ.

Nhờ làm chỗ đúc luyện võ khí, chàng có phương tiện làm cho mình một thanh kiếm thật bén và khá đẹp, mà mỗi khi vào rừng chàng luôn luôn mang theo.

\* \*

Hôm ấy một buổi sáng đẹp trời, nhằm vào ngày quốc lễ của dân tộc Chiêm Thành, Trường Sơn được chủ nhân cho nghỉ làm, nên mang cung kiếm vào rừng săn bắn.

Nay là lần thứ nhất chàng đi vào tận rừng sâu. Cây cao chót vót trên đầu, giây lá chằng chịt dưới chân... Tay chàng vung kiếm chém lá làm lồi, miệng huýt sáo một khúc nhạc miền sơn cước MườngLai, lòng bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm cùng gia quyến thuở nào...

Bất thành lình chàng nghe tiếng kêu thật nhỏ của ai? Tiếng kêu nghe không xa nhưng âm thanh yếu ớt, chùng như người nói không còn hơi sức phát ra lời.

Trường Sơn lấy làm kinh ngạc vì giữa rừng già sao có tiếng người? Chàng vốn gan dạ không tin chuyện ma quỷ, song lần này trong lòng không khỏi run sợ.

Chàng quay gót trở ra lối cũ, chợt nghe tiếng khi nãy lại vang lên, lần này nghe thều thào:

— Ai... làm ơn... cứu tôi...Làm ơn...

Trường Sơn bất nhẫn không nỡ bỏ đi, xoay người về hướng phát ra tiếng nói, hỏi lớn:

— Có phải ai vừa kêu cứu đó không?

Dĩ nhiên kẻ nào đó nói tiếng ChiêmThành, nên chàng cũng phải hỏi bằng tiếng ChiêmThành. Một lúc sau mới có tiếng yếu ớt kêu lên:

— Cứu tôi... Làm ơn...

Không còn nghi ngờ gì nữa, TrườngSơn vệt lá tất tả chạy về hướng người kêu cứu...

Bấy giờ trước mắt chàng hiện ra một cảnh tượng vô cùng thương tâm.

Một người nằm trên vũng máu, tay chân bị trói, áo quần rách nhiều chỗ vì những vết đao kiếm. Nơi chỗ người ấy nằm là một khoảng đất trống bên cạnh con đường mòn dẫn ra bìa rừng.

TrườngSơn không chần chừ, chạy tới mở trói cho người ấy và hỏi:

— Vì sao người ra nông nỗi này?

— Tôi bị... bọn tôi tớ... hãm hại.

Nghe giọng thều thào không còn hơi sức của nạn nhân, TrườngSơn thương xót, nhỏ nhẹ bảo:

— Người nằm yên để tôi băng các vết thương cho máu ngưng chảy ra. Sau đó tôi sẽ đưa người về làng cứu chữa.

Chàng cởi áo mình xé ra làm nhiều mảnh vải băng. Thấy các vết thương máu chảy ra không ngừng, chàng nói:

— Người chờ tôi chốc lát, tôi cần tìm ít cỏ có công hiệu cầm máu mới được.

Sau câu nói chàng chạy biến vào rừng cây, nháy mắt trở ra với mớ lá thuốc, rồi cho vào miệng nhai nhỏ đắp vào chỗ vết thương của nạn nhân.

Nạn nhân nhắm mắt nằm yên chùng như ngất đi. Bỗng lúc ấy có tiếng chân ngựa dồn dập tiến về chỗ hai người. Trường Sơn vừa băng xong vết thương sau cùng nơi đùi nạn nhân, chợt nghe tiếng thét sau lưng:

— Hấn có cứu tinh! Chúng bây mau giết tên này cho ta!

Đồng với tiếng thét có hai người phóng khỏi yên ngựa. Trường Sơn đang ngồi chòm hóm, lưng quay về phía bọn người mới tới, biết thế nguy liền chụp ngay thanh kiếm của chàng, mà khi nãy chàng quăng xuống đất để tiện việc băng bó thương thế cho nạn nhân.

Nắm vũ khí trong tay, chàng phóng tới trước như con ếch và đồng thời đứng phất lên, xoay người về phía địch vung kiếm tới tấp như vũ bão.

Hai tên vừa xuống ngựa vì không ngờ Trường Sơn có khí giới nên không kịp đề phòng, lãnh đủ mấy nhát kiếm từ tay chàng vung ra. Chúng kinh hồn không còn nghĩ tới việc vung vũ khí chống trả, co giò chạy biến vào rừng.

Tên ngồi trên yên ngựa ăn mặc như đại quan Chiêm Thành, tay cầm cây thương thật dài, liền thúc hông ngựa chạy sấn tới, chia mũi thương về phía Trường Sơn.

Trường Sơn chờ mũi thương vừa đúng tầm tay, tung mình chụp cây thương kéo giật xuống. Sức kéo của chàng quả thật mãnh liệt và cánh tay chàng nhanh nhẹn phi thường khiến cho địch thủ không kịp xoay sở, té ngay xuống ngựa. Song hấn không phải là tay vừa, chân vừa chắm đất là thanh

kiếm đeo bên hông hấn cũng được rút ra khỏi vỏ. Hấn tấn công Trường Sơn bằng một thế kiếm vô cùng lợi hại.

Lúc bấy giờ tiếng hò hét của hai đôi thủ làm nạn nhân hồi tỉnh. Người ấy vừa trông thấy kẻ đang giao đấu với Trường Sơn, sắc mặt đang tái xanh biến thành màu đỏ vì uất hận, cổ sức ngời dậy thét lớn:

— Bớ Bô Chấn! Cha ta đôi xử với cha con ngươi hết tình hết nghĩa, có sao ngươi hãm hại ta?

Tên kia vừa đấu với Trường Sơn vừa đối đáp:

— Ngôi đại bảo của cha ngươi là do cha ta gây dựng. Giờ phải trả lại cho giòng họ nhà ta.

— Sao ngươi ăn nói tráo trở thế? Phụ vương ta đùm bọc cha con giòng họ nhà ngươi, thế mà ngươi không hết dạ trung thành lại còn muốn tiếm ngôi. Họ Bô nhà ngươi quả thật là phường vô loại!

Trường Sơn nghe hai bên đối đáp, tâm thần không khỏi chấn động. Hoá ra nạn nhân nằm chết ngất khi nãy mà chàng băng bó vết thương là hoàng tử Chiêm. Còn tên đang giao đấu với chàng họ Bô. Phải chăng có dính líu đến tướng Bô Điền?

Chàng hoang mang nhảy thụt lùi mấy bước, hỏi lớn:

— Tướng Bô Điền là gì của ngươi?

Hấn không đáp lời chàng, thấy chàng bỗng dừng ngưng chiến, hấn mừng rỡ tung mình về phía hoàng tử Chiêm vùng kiếm lên định kết liễu cuộc đời của nạn nhân.

Trường Sơn đã đề phòng trước. Mặc dù trong lòng thắc mắc về lai lịch của Bô Chấn, song thấy thái độ hung hăng của hấn, chàng quyết không để hấn hãm hại nạn nhân hoàng tử.



Vì vậy tuy tạm thời dừng đấu, mắt chàng vẫn không rời đôi thủ. Vừa khi thanh kiếm trên tay của BỒ CHẤN vung lên, thì thanh kiếm trên tay chàng xẹt ra như làn chớp, xốt đứt cườm tay của hắn. Thanh kiếm và bàn tay hắn rơi cùng một lúc với tia máu bắn ra...

Trường Sơn đứng chết sững! Vì thâm tâm chàng không có ý hại hắn, một kẻ không thù không oán với chàng. Chàng nhìn hắn lấp bắp lời hỏi hận:

— Ta không muốn hại người đâu! Chỉ vì thanh kiếm của ta quá sắc bén... Ta xin lỗi...

Tên BỒ CHẤN quả thật can đảm! Bàn tay đứt lìa, máu tuôn xối xả, mà hắn vẫn không kêu la một tiếng. Hắn bình tĩnh chạy tới yên ngựa rút ra một giải lụa khá dài. Hắn dùng miệng và một tay còn lại buộc trên chỗ cườm tay bị đứt để chặn máu chảy ra. Đôi mày hắn hơi nhíu lại khi xiết mạnh chỗ vết thương.

Đến bây giờ Trường Sơn mới để ý nhìn hắn và nghĩ hắn có lẽ không hơn chàng bao tuổi. Có điều màu da trên gương mặt hắn đen sạm, khiến chàng tưởng như hắn già hơn mình.

Chàng còn trong trạng thái bất động, BỒ CHẤN đã lượm kiếm của hắn ghim vào đay nơi thắt lưng, rồi nhặt cây thương phóng lên mình ngựa.

Bất thành linh cây thương trong tay hắn bay vút qua đầu chàng, cắm phập lên mình vị hoàng tử đang nằm bất tỉnh dưới nền đất. Bị mũi thương đâm vào da thịt vị hoàng tử giật mình tỉnh dậy, hét lên một tiếng rồi lại ngất đi.

Trường Sơn chưa kịp phản ứng, con tuấn mã đã đưa BỒ CHẤN mất dạng. Bây giờ Trường Sơn mới chạy tới nạn nhân hoàng tử.

Cũng may vì cây thương khá nặng không bay xa dễ dàng, nên vừa chạm đến mình nạn nhân thương đã rơi xuống đất. Dù vậy cũng làm cho hoàng tử Chiêm bị rách toét một đường dài nơi lưng.

Trường Sơn lại lấy cỏ lá cầm máu nhai nát đắp lên vết thương mới của vị hoàng tử.

Nạn nhân vẫn còn mê man khi chàng vác về nhà. Nhà của chàng chỉ là cái chái lá xiêu vẹo bên cạnh lò rèn, nhưng trong lúc này phải kể là một chỗ khá tiện nghi vì có những thứ cần dùng giúp chàng chu toàn cho kẻ bị thương.

Sau khi lau rửa lớp bùn đất trên mặt nạn nhân, chàng mới thấy hoàng tử này có gương mặt tuấn tú, màu da không khác gì dân An Nam, tuổi độ 18, 19 tuổi.

Nhìn người này chàng bỗng nhớ tới nét trẻ trung thư sinh của Trường Giang độ nào, tim nghe quặn đau, lòng bùi ngùi thổn thức...

Dĩ vãng thân yêu cùng gia quyến lại quay về... khiến chàng không cầm lòng được, lệ anh hùng lã chã tuôn rơi!

Đâu có ai ngờ một chuyến ra đi để sinh ly tử biệt? Phải biết trước như thế này thà ở lại liều chết với quân thù, thà vùi thây nơi đất mẹ, còn hơn sống những ngày lang thang trên nẻo đường xa lạ với cái «hận vong quốc!».

Chàng lai khóc!

Lần này chàng khóc cho quê hương, cho dân tộc bị đọa đày...

\* \* \*